

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt*(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)***A. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên đơn vị sử dụng nước: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG
- Địa chỉ: Lô D3, đường số 10, KCN Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Công suất bể chứa: ...20m³.../ Tổng số dân được cung cấp nước
- Tên đơn vị cấp nước: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
- Thời gian kiểm tra: ngày...10...tháng...09...năm...2026...
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước:
 - Mẫu M1: Nước sản xuất tại bể chứa tập trung nhà máy.
 - Mẫu M2: Nước sản xuất tại vòi sử dụng.

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu <i>Các thông số</i>	1	2	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Thông số nhóm A					
	<i>a. Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliform tổng số	KPH (<1)	KPH (<1)	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	đạt
2	<i>E. coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	KPH (<1)	KPH (<1)	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	đạt
	<i>b. Thông số cảm quan và hoá học</i>					
3	Màu sắc	< 2	< 2	TCU	15	đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	đạt
5	pH	7.3	7.3	-	Trong khoảng 6,0-8,5	đạt

6	Độ đục	0.27	0.27	NTU	2	đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	< 0.0005 (MQL)	< 0.0005 (MQL)	mg/L	0,01	đạt
8	Clo dư tự do	0.36	0.36	mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	đạt
9	Permanganat	< 0.9 (MQL)	< 0.9 (MQL)	mg/L	2	đạt
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	<0.1 (MQL)	<0.1 (MQL)	mg/L	1	đạt
Thông số nhóm B						
1	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	KPH (<1)	KPH (<1)	CFU/100mL	< 1	đạt
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	KPH (<1)	KPH (<1)	CFU/100mL	< 1	đạt

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

.....

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có):

.....

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2026

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Ninh



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.1-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC SẢN XUẤT TẠI BỂ CHỨA TẬP TRUNG NHÀ MÁY (NƯỚC THỦY CỤC)**
- Ký hiệu mẫu: **M1**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 3 lít, được chứa trong chai thủy tinh, chai nhựa và đo tại hiện trường**
- Khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ: **Lô D3, đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày lấy mẫu: **10/9/2026**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **08h40'-08h45' tại Chi nhánh công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng - Lô D3, Đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày thử nghiệm: **từ ngày: 10/9/2026 đến ngày: 25/9/2026**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc mg Pt-Co/L	TCVN 6185(C):2015	< 2,0	≤ 15
2	Mùi -	KT2.QT.CH-362:2026	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục NTU	SMEWW 2130 B:2023	0,27	≤ 2
4	pH (ở 25°C) -	TCVN 6492:2011(**)	7,3	6,0 ÷ 8,5
5	Hàm lượng Clo dư mg/L	SMEWW 4500CI G:2023(**)	0,36	0,2 ÷ 1,0
6	Chỉ số Permanganat mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,9 (MQL)	≤ 2
7	Amoni (tính theo N) mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ B&D:2023	< 0,1 (MQL)	≤ 1
8	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01
9	Coliform CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
10	E.coli CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
11	P.aeruginosa CFU/100mL	TCVN 8881:2011	KPH (< 1)	< 1





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.1-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
12	<i>Staphylococcus aureus</i> CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023	KPH (< 1)	< 1

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011.
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Satado.
- Quá trình lấy mẫu thực hiện theo biên bản lấy mẫu số: 537/KT2-K8 ngày 10/9/2026.

Ghi chú:

- (*) Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- (**): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do Trung tâm Kỹ thuật 2 lấy như Biên bản lấy mẫu kèm theo;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8

Đặng Tuấn Kiệt



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Như Loan





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.2-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC SẢN XUẤT TẠI VÒI SỬ DỤNG (NƯỚC THỦY CỤC)**
- Ký hiệu mẫu: **M2**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 3 lít, được chứa trong chai thủy tinh, chai nhựa và đo tại hiện trường**
- Khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ: **Lô D3, đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày lấy mẫu: **10/9/2026**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **09h15'-09h25' tại Chi nhánh công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng - Lô D3, Đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày thử nghiệm: **từ ngày: 10/9/2026 đến ngày: 25/9/2026**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc mg Pt-Co/L	TCVN 6185(C):2015	< 2,0	≤ 15
2	Mùi -	KT2.QT.CH-362:2026	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục NTU	SMEWW 2130 B:2023	0,27	≤ 2
4	pH (ở 25°C) -	TCVN 6492:2011(**)	7,3	6,0 ÷ 8,5
5	Hàm lượng Clo dư mg/L	SMEWW 4500CI G:2023(**)	0,36	0,2 ÷ 1,0
6	Chỉ số Permanganat mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,9 (MQL)	≤ 2
7	Amoni (tính theo N) mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ B&D:2023	< 0,1 (MQL)	≤ 1
8	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01
9	Coliform CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
10	E.coli CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
11	P.aeruginosa CFU/100mL	TCVN 8881:2011	KPH (< 1)	< 1





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.2-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
12	<i>Staphylococcus aureus</i> CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023	KPH (< 1)	< 1

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011.
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại vòi sử dụng khu vực xưởng sản xuất mã vòi 17.
- Quá trình lấy mẫu thực hiện theo biên bản lấy mẫu số: 537/KT2-K8 ngày 10/9/2026.

Ghi chú:

- (*) Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- (**): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do Trung tâm Kỹ thuật 2 lấy như Biên bản lấy mẫu kèm theo;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8

Đặng Tuấn Kiệt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.1-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC SẢN XUẤT TẠI BỂ CHỨA TẬP TRUNG NHÀ MÁY (NƯỚC THUY CỤC)**
- Ký hiệu mẫu: **M1**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 3 lít, được chứa trong chai thủy tinh, chai nhựa và đo tại hiện trường**
- Khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ: **Lô D3, đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày lấy mẫu: **10/9/2026**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **08h40'-08h45' tại Chi nhánh công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng - Lô D3, Đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày thử nghiệm: **từ ngày: 10/9/2026 đến ngày: 25/9/2026**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc mg Pt-Co/L	TCVN 6185(C):2015	< 2,0	≤ 15
2	Mùi -	KT2.QT.CH-362:2026	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục NTU	SMEWW 2130 B:2023	0,27	≤ 2
4	pH (ở 25°C) -	TCVN 6492:2011(**)	7,3	6,0 ÷ 8,5
5	Hàm lượng Clo dư mg/L	SMEWW 4500CI G:2023(**)	0,36	0,2 ÷ 1,0
6	Chỉ số Permanganat mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,9 (MQL)	≤ 2
7	Amoni (tính theo N) mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ B&D:2023	< 0,1 (MQL)	≤ 1
8	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01
9	Coliform CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
10	E.coli CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
11	P.aeruginosa CFU/100mL	TCVN 8881:2011	KPH (< 1)	< 1





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.1-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
12	<i>Staphylococcus aureus</i> CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023	KPH (< 1)	< 1

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011.
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại Satado.
- Quá trình lấy mẫu thực hiện theo biên bản lấy mẫu số: 537/KT2-K8 ngày 10/9/2026.

Ghi chú:

- (*) Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- (**): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do Trung tâm Kỹ thuật 2 lấy như Biên bản lấy mẫu kèm theo;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

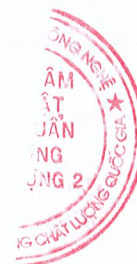
TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8

Đặng Tuấn Kiệt

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Thị Như Loan





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.2-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC SẢN XUẤT TẠI VÒI SỬ DỤNG (NƯỚC THUỶ CỤC)**
- Ký hiệu mẫu: **M2**
- Số lượng mẫu: **01**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu khoảng 3 lít, được chứa trong chai thủy tinh, chai nhựa và đo tại hiện trường**
- Khách hàng: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG**
- Địa chỉ: **Lô D3, đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày lấy mẫu: **10/9/2026**
- Thời gian và Địa điểm lấy mẫu: **09h15'-09h25' tại Chi nhánh công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng - Lô D3, Đường số 10, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng**
- Ngày thử nghiệm: **từ ngày: 10/9/2026 đến ngày: 25/9/2026**
- Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc mg Pt-Co/L	TCVN 6185(C):2015	< 2,0	≤ 15
2	Mùi -	KT2.QT.CH-362:2026	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục NTU	SMEWW 2130 B:2023	0,27	≤ 2
4	pH (ở 25°C) -	TCVN 6492:2011(**)	7,3	6,0 ÷ 8,5
5	Hàm lượng Clo dư mg/L	SMEWW 4500CI G:2023(**)	0,36	0,2 ÷ 1,0
6	Chỉ số Permanganat mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,9 (MQL)	≤ 2
7	Amoni (tính theo N) mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ B&D:2023	< 0,1 (MQL)	≤ 1
8	Hàm lượng As mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01
9	Coliform CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
10	E.coli CFU/100mL	ISO 9308-1:2014	KPH (< 1)	< 1
11	P.aeruginosa CFU/100mL	TCVN 8881:2011	KPH (< 1)	< 1





ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn; quatest2.vn



Số: 1609.2-K8/537/KT2-K8

Ngày: 29/9/2026

Trang: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
12	<i>Staphylococcus aureus</i> CFU/100mL	SMEWW 9213B:2023	KPH (< 1)	< 1

- Phương pháp lấy mẫu: TCVN 6663-5:2009, TCVN 8880:2011.
- Vị trí lấy mẫu: Mẫu được lấy tại vòi sử dụng khu vực xưởng sản xuất mã vòi 17.
- Quá trình lấy mẫu thực hiện theo biên bản lấy mẫu số: 537/KT2-K8 ngày 10/9/2026.

Ghi chú:

- (*) Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- (**): Chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do Trung tâm Kỹ thuật 2 lấy như Biên bản lấy mẫu kèm theo;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8

Đặng Tuấn Kiệt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan

